

Số: 07/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Hoa Lư

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Hoa Lư, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 23/7/2020 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hoa Lư. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Trường Đại học Hoa Lư đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường.

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Hoa Lư cho thấy:

- Điểm trung bình lĩnh vực:

+ Đảm bảo chất lượng về chiến lược:	3,79
+ Đảm bảo chất lượng về hệ thống:	3,84
+ Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng:	3,87
+ Kết quả hoạt động:	3,63

- Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình $\leq 2,0$

(chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hoa Lư thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng công nhận Trường Đại học Hoa Lư đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Hoa Lư theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Chủ tịch



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hoa Lư

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐKĐCLV ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,79
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	3,80
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	3,71
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,50
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,84
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,00
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,00
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,87
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4,20
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,00
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	3,50
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,00
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,63
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,50
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50

ĐẠI HỌC
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Hoa Lư

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐKĐCLV ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2014-2019 cho thấy, Nhà trường đã có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*, Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường tuyên bố chính thức, được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và Chiến lược phát triển của Trường, được rà soát và điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình và cả nước; đã xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược, các kế hoạch ngắn hạn cho từng lĩnh vực hoạt động; cơ cấu tổ chức của Trường phù hợp với Điều lệ Trường đại học và Sứ mạng, mục tiêu phát triển của Nhà trường; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường được quy định rõ ràng, được định kỳ rà soát, điều chỉnh; Nhà trường có hệ thống văn bản quản lý và hệ thống xây dựng chính sách, giám sát và cải tiến các hoạt động; có chiến lược phát triển nguồn nhân lực với quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách, đánh giá cán bộ rõ ràng; công tác môi trường, y tế học đường, an toàn an ninh được đảm bảo, quan hệ đối ngoại của Nhà trường được chú ý.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*, Nhà trường có mạng lưới đảm bảo chất lượng, có các kế hoạch đảm bảo chất lượng trung hạn, ngắn hạn với các chính sách ưu tiên; hệ thống văn bản và các bộ chỉ số đánh giá thực hiện công việc về đảm bảo chất lượng được xây dựng phù hợp với thực tế; cơ sở dữ liệu, thông tin đảm bảo chất lượng được lưu trữ trên phần mềm quản lý, được rà soát và bước đầu được cải tiến; đã ban hành quy định, quy trình lựa chọn đối tác, các tiêu chí và thông tin so chuẩn, đối sánh, đã thực hiện đối sánh ngoài và có những cải tiến ban đầu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*, Nhà trường đã chú trọng công tác truyền thông về tuyển sinh, đã thực hiện các biện pháp giám sát công tác tuyển sinh và nhập học; các chương trình đào tạo được xây dựng đúng quy định, được định kỳ rà soát, điều chỉnh; đã chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng môi trường học tập hướng đến đạt chuẩn đầu ra, bám sát Tầm nhìn và Sứ mạng đã tuyên bố; các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, giám sát người học được quan tâm; có kế hoạch chiến lược, hệ thống văn bản và các

các chỉ số về nghiên cứu khoa học; công tác tư vấn, hỗ trợ, kết nối và phục vụ cộng đồng được xác lập và thực hiện trong kế hoạch hằng năm.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*, Nhà trường có hệ thống theo dõi giám sát, đánh giá tỷ lệ học lại, thi lại các môn học, tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của tất cả các chương trình đào tạo; các chỉ số trong nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh; hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đa dạng, thu hút được sự tham gia của đông đảo cán bộ, giảng viên và sinh viên của Nhà trường; các chỉ số tài chính được thực hiện, đối sánh và cải tiến, các chỉ số thị trường được xác lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường và thực tiễn.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến, nâng cao chất lượng (*chi tiết được nêu trong Báo cáo Đánh giá ngoài*). Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục chất lượng giáo dục theo các nhóm giải pháp trong các lĩnh vực sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

1. Tầm nhìn của Nhà trường cần được rà soát, điều chỉnh thể hiện sự phù hợp của giáo dục đại học tiếp cận xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0; Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 của Trường cần làm rõ các điều kiện và nguồn lực để triển khai phù hợp với thực tiễn, được chuyển tải thành các kế hoạch hoạt động cụ thể; cần thực hiện những giải pháp đồng bộ, khả thi, cụ thể hóa Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi vào trong các hoạt động; cần có sự tham gia đầy đủ các bên liên quan trong quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng.

2. Hội đồng trường cần sớm được thành lập và hoạt động theo quy định; hoạt động của hệ thống quản trị Nhà trường cần được định kỳ phân tích, đánh giá và đối sánh với yêu cầu thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và chiến lược phát triển Nhà trường có chú ý đến các kế hoạch giảm thiểu rủi ro; hệ thống văn bản quản trị cần được rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn; cần có hệ thống văn bản hướng dẫn và quy trình thực hiện chuyển tải quyết định của cơ quan quản trị thành các kế hoạch hành động cụ thể.

3. Cần hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý, chú ý đến tính chuyên trách trong bộ máy; cần định kỳ rà soát hệ thống văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và sự phối hợp giữa các thành phần trong cơ cấu tổ chức; cần chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn; cần có biện pháp tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào các hoạt động của Nhà trường.

4. Cần xây dựng Kế hoạch chiến lược từng lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, cụ thể hóa thành các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn, hằng năm với các chỉ số phân đầu và lộ trình thực hiện cụ thể; cần xác định công cụ, biện pháp quản trị rủi ro phù hợp trong việc thực hiện Kế hoạch chiến lược.

5. Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn và quy trình xây dựng, triển khai, giám sát, rà soát và đánh giá các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị/cá nhân thực hiện, giám sát, đánh giá các chính sách; cần xây dựng các chỉ số đánh giá được tác động và hiệu quả của chính sách đến sự phát triển của Nhà trường, đo lường được lợi ích và sự đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

6. Cần thực hiện tốt hơn công tác quy hoạch cán bộ; cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên; cần có chính sách đột phá và những giải pháp ưu tiên thu hút được cán bộ, giảng viên trình độ chuyên môn cao và nghiệp vụ sư phạm tốt về Trường công tác; cần rà soát đề án vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc, điều chỉnh các chỉ số về chuyên môn, năng lực và thái độ, chú ý đến tính tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc; cần xây dựng quy trình và tiêu chí cụ thể để đánh giá năng lực cũng như mức độ hoàn thành nhiệm vụ với từng loại đối tượng lao động.

7. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư và cải tiến công tác tài chính trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần xây dựng kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá hiệu quả cải tiến cơ sở vật chất, các nguồn lực phục vụ các hoạt động, chú trọng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý trên nền tảng công nghệ số; cần có lộ trình thực hiện số hóa nguồn học liệu tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

8. Cần xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển mạng lưới đối tác và quan hệ đối ngoại, cụ thể hóa thành các kế hoạch trung hạn, ngắn hạn, hằng năm; cần có giải pháp tăng cường thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và nước ngoài; cần có chính sách khuyến khích các đơn vị, cá nhân trong Trường chủ động hợp tác, tìm kiếm đối tác; cần định kỳ đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác trong các lĩnh vực hoạt động; cần hoàn thiện quy trình, quy định và công cụ rà soát, đánh giá trong công tác đối ngoại để cải tiến.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Cần tổ chức hoạt động hiệu quả đối với mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong; cần hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác đảm bảo chất lượng; cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh các nội dung, lộ trình, các chỉ số thực hiện, mức độ ưu tiên,...trong chiến lược đảm bảo chất lượng từng giai đoạn phù hợp với thực tiễn; cần triển khai đồng bộ Kế hoạch đảm bảo chất lượng trung hạn, hằng năm trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; việc thiết lập, triển khai, rà soát và cải tiến các chỉ số trong các lĩnh vực hoạt động cần được thực hiện liên tục; cần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động của Nhà trường.

10. Cần có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm

bảo chất lượng; cần ban hành văn bản quy định và hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và cải tiến quá trình tự đánh giá; cần chuẩn bị các nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài; cần xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của Nhà trường.

11. Cần có lộ trình thực hiện quản trị Nhà trường trên nền tảng công nghệ thông tin; hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng cần được đảm bảo tính thống nhất, bảo mật và an toàn trong quản lý và liên kết dữ liệu cũng như hỗ trợ kịp thời, hiệu quả trong các hoạt động; thông tin đảm bảo chất lượng cần được phân tích, đánh giá đầy đủ, chú trọng phân tích xu hướng và sử dụng thông tin để hỗ trợ các hoạt động của Trường; cần định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng của Nhà trường trên cơ sở phản hồi của các bên liên quan.

12. Cần có kế hoạch tổng thể về nâng cao chất lượng Nhà trường, chú ý đến tính liên tục về thời gian thực hiện, các chỉ tiêu cụ thể và kết quả cần đạt được; cần ban hành hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn so chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo với các tiêu chí và thang đo phù hợp; cần thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng một cách hệ thống, chú ý tham chiếu các cơ sở giáo dục/ chương trình đào tạo trong và ngoài nước có sự tương đồng với Nhà trường; cần định kỳ rà soát, điều chỉnh các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng; cần có lộ trình xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao.

+ Về *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Cần xây dựng và thực hiện quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học; cần phân tích, đánh giá và đối sánh các chỉ số tuyển sinh và nhập học hàng năm, đánh giá số lượng và chất lượng sinh viên để có những điều chỉnh trong chiến lược tuyển sinh, chính sách và phương thức tuyển chọn phù hợp với từng ngành nghề đào tạo; cần quan tâm nhu cầu xã hội, cải tiến công tác truyền thông, chú trọng quảng bá tuyển sinh gắn với các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để thu hút người học.

14. Cần rà soát quy trình xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành; xây dựng ma trận chuẩn đầu ra các môn học/học phần gắn với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; cần định kỳ rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần, chú ý vận dụng triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi trong xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; cần huy động sự tham gia đầy đủ và sử dụng phản hồi của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.

15. Cần có các cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên; cần quan tâm xây dựng môi trường học tập trực tuyến, tăng cường các điều kiện hỗ trợ dạy học và khuyến khích tự học của sinh viên; cần tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan về các điều kiện giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hỗ trợ người học; cần có cơ chế giám sát việc tiếp thu, sử

dụng các ý kiến phản hồi nhằm cải tiến liên tục chất lượng giáo dục.

16. Cần rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về kiểm tra, đánh giá người học và cụ thể hóa bằng các tiêu chí, nội dung, quy trình thực hiện và hướng dẫn thực hiện; cần đa dạng hóa các phương thức kiểm tra đánh giá, phù hợp với từng học phần để đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra; xây dựng ngân hàng đề thi phù hợp với các hình thức kiểm tra đánh giá, chú trọng đánh giá năng lực; cần định kỳ phân tích dữ liệu kết quả kiểm tra đánh giá, khảo sát lấy ý kiến của người học để có thông tin phản hồi làm cơ sở điều chỉnh hoạt động dạy-học, chương trình đào tạo cũng như chuẩn đầu ra.

17. Cần xây dựng hệ thống văn bản về kiểm tra, giám sát công tác tư vấn, hỗ trợ và giám sát người học; cần xây dựng kế hoạch hỗ trợ người học trong suốt quá trình học tập; cần chú trọng thực hành, thực tập nghề nghiệp, có kế hoạch định hướng và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ hỗ trợ và định kỳ khảo sát ý kiến của người học về đội ngũ cán bộ hỗ trợ; cần xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học, định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả để cải tiến chất lượng.

18. Cần rà soát các chính sách và cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như chủ động trao đổi học thuật và tìm kiếm đối tác; cần đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, gia tăng nghiên cứu gắn với thực tiễn và chuyển giao công nghệ; nên xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của Trường; cần định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh chỉ số khoa học công nghệ phù hợp với thực tiễn;

19. Cần xây dựng và thực hiện Quy định về tiêu chuẩn năng lực, đạo đức khoa học đối với cán bộ, giảng viên và người học; cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn về công tác sở hữu trí tuệ, tăng cường giám sát và hỗ trợ cán bộ, giảng viên và người học thực hiện đúng Luật Sở hữu trí tuệ và bảo hộ quyền tác giả; cần có chiến lược, giải pháp gia tăng các sản phẩm trí tuệ trong các lĩnh vực mà Nhà trường có thế mạnh.

20. Cần xây dựng và thực hiện các tiêu chí lựa chọn đối tác và hợp tác khoa học, quy trình và tiêu chí đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mạng và Mục tiêu phát triển của Trường; cần xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển mạng lưới hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; cần định kỳ rà soát, điều chỉnh các chỉ số thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động hợp tác; cần hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu để tăng cường công bố khoa học, thực hiện các đề tài cũng như hỗ trợ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

21. Cần triển khai Quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ và phục vụ cộng đồng; cần xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát với các tiêu chí cụ thể đánh giá tính hiệu quả của hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, đồng thời thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hiệu quả; cần rà soát, điều chỉnh các chỉ số

trong hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để đo lường được mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan; nên tăng cường đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học có kết quả hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng tốt để có biện pháp cải tiến phù hợp.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

22. Cần phân tích và đối sánh tình hình sinh viên nghỉ học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp; cần xây dựng các quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số... thu thập thông tin của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp; cần khảo sát thường xuyên nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, phản hồi từ các nhà tuyển dụng để cải tiến chất lượng từng ngành đào tạo.

23. Cần có giải pháp thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, đăng ký bản quyền tài sản trí tuệ; cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động chuyên môn, khởi nghiệp sáng tạo; cần định kỳ rà soát, đối sánh và cải tiến gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng công bố khoa học; cần sử dụng kinh phí cho từng loại hoạt động khoa học công nghệ phù hợp, đúng quy định; nên thành lập đơn vị khởi nghiệp, thử nghiệm nghiên cứu và sáng tạo.

24. Cần xây dựng hệ thống văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, chú ý đến các chương trình học tập phục vụ cộng đồng và sự quảng bá hình ảnh của Trường; cần phân công cụ thể đơn vị/bộ phận/cá nhân và có quy trình/tiêu chí tổ chức thực hiện, giám sát các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; cần xây dựng hệ thống dữ liệu về kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội, sự hài lòng và lợi ích của các bên liên quan để đối sánh, cải tiến.

25. Cần hoàn thiện hệ thống chỉ số tài chính trong từng lĩnh vực hoạt động; cần đối sánh các chỉ số tài chính liên tục để đánh giá được xu hướng, từ đó có những điều chỉnh phù hợp; cần có quy định cụ thể về hiệu quả và các chỉ số thị trường giáo dục về thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; cần chú trọng thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường và kết quả thực hiện trong các hoạt động.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 02/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
